

Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Q, sinh năm 2000. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản MB, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lường Văn B, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản KB, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Q và anh Lường Văn B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Lò Thị Q và anh Lường Văn B nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị Q, anh B có 01 con chung là cháu Lường Đức A sinh ngày 30/3/2018. Giao cháu Lường Đức A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B do anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Q được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Q thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

d. Về án phí:

Chị Lò Thị Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002360 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị Quý được nhận lại số tiền 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Anh Lường Văn B được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CD;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân